|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Triệu chứng thực thể của tụ cầu phổi màng phổi. Ý nào **không** phù hợp |
|  | Trong tụ cầu phổi- màng phổi, nhìn có thể thấy lồng ngực vồng cao hơn bình thường. |
|  | Trong tụ cầu phổi- màng phổi, sờ rung thanh có thể giảm hoặc mất. |
|  | Trong tụ cầu phổi- màng phổi, gõ phổi có thể thấy vang ở vùng cao, đục ở vùng thấp |
| \* | Trong tụ cầu phổi- màng phổi, nghe phổi thấy ran rít, ran ngáy |
| End |  |
| 002 | Hình ảnh X-Quang nào là điển hình của tụ cầu phổi- màng phổi: |
|  | Chụp phổi thấy những nốt mờ to nhỏ không đồng đều rải rác hai bên phế trường. |
|  | Chụp phổi thấy một đám mờ hình tam giác, đỉnh quay vào trong, đáy quay ra ngoài. |
|  | Chụp phổi thấy hình ảnh bóng hơi cố định theo không gian và thời gian. |
| \* | Chụp phổi thấy hình ảnh bóng hơi thay đổi theo không gian và thời gian. |
| End |  |
| 003 | Khi bóng hơi tụ cầu quá to gây khó thở, tím tái, có thể chọn phương pháp điều trị tốt nhất là |
|  | Không xử trí gì. |
| \* | Dùng kim dài chọc hút và cho thở oxy. |
|  | Điều trị bằng corticoid. |
|  | Chỉ cho thở oxy. |
| End |  |
| 004 | Xét nghiệm công thức máu trong Tụ cầu phổi màng phổi: |
| \* | Bạch cầu đa nhân trung tính có thể tăng hoặc giảm hơn bình thường. |
|  | Bạch cầu ưa axit tăng. |
|  | Công thức bạch cầu không thay đổi. |
|  | Bạch cầu lympho tăng. |
| End |  |
| 005 | Chọn biện pháp điều trị **tốt nhất** cho bệnh nhân tràn mủ màng phổi mà mủ đặc |
|  | Chọc hút mỗi ngày 1 lần và dùng kháng sinh. |
| \* | Mở màng phổi tối thiểu dẫn lưu, bơm rửa màng phổi hàng ngày và dùng kháng sinh liều cao kết hợp. |
|  | Chỉ dùng kháng sinh liều cao kết hợp, kéo dài. |
|  | Dùng kháng sinh liều cao kết hợp, kéo dài kết hợp với lý liệu pháp. |
| End |  |
| 006 | Các dấu hiệu lâm sàng của tràn mủ màng phổi. Ý nào **không phù hợp** |
|  | Gõ đục. |
|  | Nghe rì rào phế nang giảm. |
| \* | Rung thanh tăng. |
|  | Trung thất bị đẩy sang bên lành. |
| End |  |
| 007 | Các dấu hiệu lâm sàng của tràn khí màng phổi. Ý nào **không phù hợp** |
|  | Gõ đục |
|  | Nghe rì rào phế nang giảm. |
|  | Rung thanh giảm. |
| \* | Trung thất bị kéo về bên tổn thương. |
| End |  |
| 008 | Các dấu hiệu lâm sàng của tràn khí, tràn mủ màng phổi. Ý nào **không phù hợp** |
|  | Lồng ngực bên tổn thương vồng hơn. |
|  | Gõ vang hơn ở vùng cao, đục ở vùng thấp. |
| \* | Rung thanh tăng. |
|  | Rì rào phế nang giảm. |
| End |  |
| 009 | Đặc điểm của bóng hơi tụ cầu.Ý nào **không phù hợp** |
|  | Có một hoặc nhiều bóng hơi. |
|  | Hình tròn hay bầu dục. |
| \* | Luôn cố định theo không gian và thời gian. |
|  | Thành bóng hơi mảnh và nét. |
| End |  |
| 010 | Xử trí dấu hiệu chướng bụng do tụ cầu phổi màng phổi. Phương án nào là **hiệu quả nhất** |
|  | Đặt sond dạ dầy |
|  | Đặt sond hậu môn |
|  | Cho uống thuốc Prostigmin |
| \* | Điều trị nhiễm trùng, nhiễm độc |
| End |  |
| 011 | Các công thức sau, công thức nào điều trị **tốt nhất cho** tụ cầu phổi- màng phổi: |
|  | Chloramphenicol |
|  | Benzin Penicilline + Gentamixin |
| \* | Cloxacillin + Gentamixin |
|  | Benzin Penicilline + Chloramphenicol |
| End |  |
| 012 | Những đặc điểm của tụ cầu gây bệnh: Chọn ý **không phù hợp** |
|  | Có khả năng sản xuát Hemolysin. |
|  | Làm lên men chất Manitol trên môi trường Chapmann. |
|  | Trên Geloza nhuộm Cristial violet, lạc khuẩn gây bệnh có một vòng tím, lạc khuẩn không gây bệnh có mầu trắng. |
| \* | Nhậy cảm với Penicilin. |
| End |  |
| 013 | Triệu chứng cơ năng của tụ cầu phổi màng phổi giai đoạn toàn phát: Chọn ý **không phù hợp** |
|  | Sốt cao 39 – 400C . |
| \* | Không ho |
|  | Khó thở tím tái. |
|  | Tình trạng nhiễm trùng, nhiễm độc nặng |
| End |  |
| 014 | Các yếu tố bệnh cần chẩn đoán phân biệt với bóng hơi tụ cầu, tìm ý đúng nhất   1. Kén hơi bẩm sinh. 2. Thoát vị cơ hoành. 3. Áp xe phổi. |
|  | Yếu tố 1 đúng |
|  | Yếu tố 3 đúng |
|  | Yếu tố 1 và 2 đúng |
| \* | Cả 3 yếu tố trên đúng |
| End |  |
| 015 | Các xét nghiệm để phát hiện tụ cầu gây bệnh: Chọn ý **không phù hợp** |
|  | Cấy máu. |
|  | Soi cấy dịch màng phổi. |
| \* | Chụp XQ phổi. |
|  | Soi cấy mủ lấy ở các mụn mủ trên da hây niêm mạc. |
| End |  |